

# TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

## TỔ SỬ- ĐỊA- GDKT&PL

### ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ 2, MÔN GDKT&PL KHỐI 10 NĂM HỌC 2025 – 2026

- Hình thức kiểm tra: 70% trắc nghiệm, 30% tự luận
- Thời gian làm bài: 45 phút
- Nội dung kiểm tra:

## BÀI 16: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

### II. NỘI DUNG

#### 1. Hội đồng nhân dân

##### a. Chức năng của Hội đồng nhân dân:

- Hội đồng nhân dân các cấp do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.
- Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

##### b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Hội đồng nhân dân ở địa phương gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân.
- Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hội đồng nhân dân họp thường lệ mỗi năm ít nhất 2 kì và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết.

#### 2. Ủy ban nhân dân

##### a. Chức năng của Ủy ban nhân dân

- Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
- UBND tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

##### b. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của UBND

- Ủy ban nhân dân gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết.

### **3. Trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

- Mỗi công dân cần tích cực bảo vệ tham gia xây dựng chính quyền địa phương bằng những việc làm thiết thực:

- + Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các văn bản quản lý của chính quyền địa phương về an ninh trật tự, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, môi trường...
- + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở địa phương mình.
- + Tích cực tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo vệ xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương;
- + Đấu tranh, phê phán các hành vi chống phá nhà nước ở địa phương.

## **CHỦ ĐỀ 8: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM BÀI 17: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG**

### **1. Khái niệm pháp luật**

- Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

### **2. Đặc điểm của pháp luật**

- *Tính quy phạm phổ biến*: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự, là khuôn mẫu, chuẩn mực cho hành và được áp dụng nhiều lần, nhiều nơi, đối với tất cả mọi người. Đây là đặc điểm phân biệt giữa quy phạm pháp luật với các quy phạm xã hội khác.

- *Tính bắt buộc chung*: Nhà nước ban hành pháp luật và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải thực hiện pháp luật. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh.

- *Tính xác định chặt chẽ về hình thức*:

+ Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật.

+ Văn bản quy phạm pháp luật phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức luật định.

+ Tất cả văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với hiến pháp. Văn bản quy phạm pháp luật cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cấp trên ban hành.

### **3. Vai trò của pháp luật trong đời sống**

#### **a. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội**

- Điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội tạo nên **trật tự, ổn định**.
- Là phương tiện để **kiểm tra, kiểm soát** hoạt động của cá nhân, tổ chức.
- Cơ sở pháp lý để Nhà nước phát huy **quyền lực** trong quản lý.

**b. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình**

Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội; tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

**BÀI 18: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**1. Hệ thống pháp luật**

- *Hệ thống pháp luật* là hình thức cấu trúc bên trong của pháp luật, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật có mối quan hệ nội tại thống nhất với nhau; được phân định thành các chế định pháp luật và các ngành luật được quy định bởi tính chất, cơ cấu các quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh.

- *Về cấu trúc*: Hệ thống pháp luật gồm: các quy phạm pháp luật, các chế định pháp luật, các ngành luật.

+ *quy phạm pháp luật* là quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội.

+ *Chế định pháp luật* là tập hợp các quy phạm pháp luật thuộc một ngành luật điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội cùng loại.

+ *Ngành luật* là tập hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực quan hệ xã hội nhất định với những phương pháp điều chỉnh có tính chất đặc thù.

- *Về hình thức*: hệ thống pháp luật được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam**

- Văn bản pháp luật bao gồm: văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật.

\* *Văn bản quy phạm pháp luật* là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

VD: Luật hôn nhân và gia đình 2015;...

\* *Văn bản áp dụng pháp luật* là văn bản có chứa các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực Nhà nước do cơ quan, công chức Nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật, đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt nhằm xác lập quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định, được thực hiện một lần trong thực tiễn.

Ví dụ: Biên bản xử phạt Nguyễn Văn A vi phạm sử dụng nồng độ cồn trong máu...

### **3. Tư giác thực hiện các quy định của pháp luật**

Công dân cần phải học tập và thực hiện đúng pháp luật.

#### **BÀI 19: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

##### **1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật**

– Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

-Các hình thức thực hiện PL:

+ *Tuân theo pháp luật (tuân thủ pháp luật)* là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không thực hiện những điều mà pháp luật cấm.

+ *Thi hành pháp luật (chấp hành pháp luật)* là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật tiến hành các hoạt động mà pháp luật buộc phải làm.

+ *Sử dụng pháp luật (vận dụng pháp luật)* là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật tiến hành những hoạt động mà pháp luật cho phép.

+ *Áp dụng pháp luật* là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền căn cứ vào quy định của pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

##### **2. Công dân và việc thực hiện pháp luật**

- Mọi công dân cần có ý thức thực hiện pháp luật thông qua hành vi, việc làm cụ thể.

## **CHỦ ĐỀ 9: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

### **BÀI 20: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VỊ TRÍ CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **1. Khái niệm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Ngày hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản của nước ta, có hiệu lực pháp lý cao nhất, do Quốc hội ban hành quy định những vấn đề cơ bản, quan trọng như chế độ chính trị, quyền con người quyền nghĩa vụ của công dân để các chính sách kinh tế văn hóa giáo dục khoa học công nghệ.

#### **2. Đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- Hiến pháp là luật cơ bản của quốc gia.

- Hiến pháp là luật có hiệu lực pháp lý cao nhất.

- Hiến pháp quy định nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước.

- Hiến pháp là công cụ bảo vệ quyền con người, quyền với nghĩa vụ cơ bản công dân.

#### **3. Vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có vị trí là luật cơ bản, cơ sở để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam;
- Là công cụ bảo đảm quyền công dân, quyền con người ở nước ta;
- Là luật quy định các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước và là luật có hiệu lực pháp lí tối cao, buộc tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác phải tuân theo Hiến pháp.
- Công dân cần thực hiện nghĩa vụ trong bảo vệ, xây dựng Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.